

Số: 58 /2026/QĐST-HNGĐ

P, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1980

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn K, sinh năm 1976

Đều HKTT: Khu 15, xã B, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thanh H và anh Đỗ Văn K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Bùi Thị Thanh H và anh Đỗ Văn K đều thống nhất xác định vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Thị Phương L, sinh ngày 08/8/2001; Đỗ Trung H, sinh ngày 22/8/2003 và Đỗ Chung Đ, sinh ngày 20/8/2012. Hiện nay cháu L và cháu H đã trưởng thành lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Khi ly hôn hai bên thống nhất thoả thuận: Anh Đỗ Văn K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đỗ Trung Đ. Chị Bùi Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi

con chung cùng anh Đỗ Văn K (do anh K tự nguyện không yêu cầu). Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Hai bên đều thống nhất xác định có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và công sức đóng góp: Hai bên đều thống nhất xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận chị Bùi Thị Thanh H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Bùi Thị Thanh H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số **0006590** ngày **10/12/2025** của Thi hành án dân sự tỉnh P. Hoàn trả cho chị Bùi Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. "Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:

- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh P;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2- P;
- Thi hành án dân sự tỉnh P;
- UBND xã B, tỉnh P;
(ĐK KH ngày 27/12/2000 tại
UBND xã Cao Xá cũ)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP-KT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú